TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Tuấn

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1990; trú tại: Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/3/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Tạ Thị T trình bày:

Năm 2010, chị và anh Đặng Văn Đ được gia đình tổ chức lễ cưới, trước khi cưới được tự do tìm hiểu, sau khi được gia đình tổ chức lễ cưới thì chị về làm dâu gia đình anh Đ, đến ngày 21/5/2013 chị và anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc gì. Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì. Sau khi kết hôn được 03 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình cảm vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, sau đó anh Đ bỏ đi và không quan tâm gì đến mẹ con chị. Đến

tháng 3/2016 anh Đ không về nhà nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở Phú Thọ và hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đặng Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2010. Hiện nay cháu đang sống cùng với chị, ly hôn chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Thùy L và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn Đ trình bày: Anh và chị T được tự do tìm hiểu, chung sống với nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2010, đến ngày 21/5/2013 anh và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Đến tháng 9/2013 vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Tháng 3/2016 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Phú Thọ sinh sống và vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Đặng Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2010, ly hôn anh để chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Thị Thùy L.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh đang đi làm ăn xa, ít có thời gian trở về nhà nên không đến Tòa án làm việc được, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho chị T và anh Đ; về con chung, giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Thị Thùy L, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Tạ Thị T đối với bị đơn là anh Đặng Văn Đ. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 12/3/2018 chị Tạ Thị T có đơn xin ly hôn với anh Đặng Văn Đ và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng qui định của pháp luật.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tạ Thị T và anh Đặng Văn Đ đều thể hiện: Năm 2010 anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới, sau khi tổ chức lễ cưới chị T về nhà anh Đ chung sống, đến ngày 21/5/2013 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, anh chị thường xảy ra cãi vã và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2016 cho đến nay nên hai vợ chồng không cùng chung sống và không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị T xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị T và anh Đ xác nhận có 01 con chung là cháu Đặng Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2010 và thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Hiện nay anh Đ đi làm ăn xa, thường xuyên phải vắng nhà nên không có điều kiện tốt để nuôi dưỡng con chung. Vì vậy để đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của cháu Đặng Thị Thùy L cần thiết giao cháu Đặng Thị Thùy L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị T và anh Đđều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Tạ Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị T với anh Đặng Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2010. Anh Đặng Văn Đ không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tạ Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001475 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã N, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa